

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Ông Huỳnh Văn Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Đức N, sinh ngày 20/7/1996 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Xóm 2, khóm 7, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, chỗ ở hiện nay: 75/13 tổ A, ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Công (chết) và bà Trịnh Thị Thu Hà; hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/06/2021 (hiện đang tạm giam tại công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại thành phố Hồ chí Minh; thường trú: 27/8 ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đây và bà Đặng Lê Thanh; hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 10/12/2020, Nguyễn Ngọc T bị Công an xã Tân Hiệp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp mèo; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/06/2021(hiện đang tạm giam tại công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Duy L, sinh năm:1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1 A, xã H, huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/06/2021, N gọi điện thoại rủ T đi cướp giật tài sản. T đồng ý, Nhỏ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream biển số 52N9-4367 chạy đến khu vực chợ Đông Thạnh để rước T. N điều khiển xe gắn máy chở T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường để tìm kiếm người có tài sản sơ hở rồi cướp giật. Đến khoảng 16 giờ 20 cùng ngày, cả hai chạy đến tuyến đường Nguyễn Thị Huê, ấp Đông Tân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì N phát hiện chị Nguyễn Thị Duy L điều khiển xe gắn máy đang nghe điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 vừa xong và đút vào túi quần bên trái nhưng một nửa chiếc điện thoại thò ra bên ngoài nên cả hai thống nhất giật chiếc điện thoại. Khi chị L chạy đến trước số nhà 34/4A Nguyễn Thị Huê, ấp Đông Tân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì Nhỏ chạy lên áp sát vào bên trái xe gắn máy của chị L để Th ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần của chị L. Lúc này chị L dùng tay trái giữ lại và giằng co với T nên cả hai xe gắn máy va chạm với nhau té xuống đường làm điện thoại rớt xuống đất, N và T bỏ xe chạy bộ một đoạn thì bị người dân cùng lực lượng bảo vệ chốt Covid – 19 của địa phương đuổi theo bắt giữ được N và T cùng phương tiện, tang vật giao cho Công an xã Bà Điểm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Nguyễn Văn Đức N và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 màu đen của bị hại Nguyễn Thị Duy L. Tại bản kết luận định giá số 117/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: Một điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 màu đen có trị giá 1.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

- 01 xe máy hiệu Dream biển số 52N9-4367 có số máy VTT1P50FMG-161786, số khung: không, là phương tiện N và T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Kết quả giám định số máy trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên (N khai mượn xe gắn máy trên của một người tên Trung Đen không rõ lai lịch). Kết quả xác minh biển số 52N9-4367 chủ sở hữu là anh Lê Tấn H địa chỉ: 7A91 tổ 5, ấp 7, xã P huyện Bình Chánh, xe này do anh H trực tiếp mua năm 2002 và đứng tên chủ sở hữu. Đến tháng 3 năm 2019 anh H bán cho một người không rõ lai lịch, lúc mua bán không làm giấy tờ.

- 01 điện thoại di động nokia 1010 màu xanh có số sim 0382479644 và số Imei 357678106693361(thu giữ của Nhỏ).

Về dân sự: bị hại không có yêu cầu .

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS - HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đức N, Nguyễn Ngọc T về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đức N từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03(ba) năm đến 04(bốn) năm tù.

Đề nghị tịch thu 01 xe máy hiệu Dream biển số 52N9-4367 có số máy VTT1P50FMG -161786, số khung: không; 01 điện thoại di động nokia 1010 màu xanh số Imeil: 357678106693361, có gắn số sim 0382479644 nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đức N, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Đức N, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp

với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 22/06/2021, khi chạy đến trước số nhà 34/4A Nguyễn Thị Huệ, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì bị cáo Nhỏ chạy lên áp sát vào bên trái xe gắn máy của chị L để bị cáo T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần của chị L. Lúc này chị L dùng tay trái giữ lại và giằng co với bị cáo T cả hai xe gắn máy va chạm với nhau té xuống đường thì bị người dân cùng lực lượng bảo vệ chốt Covid – 19 của địa phương đuổi theo bắt giữ được cùng phương tiện, tang vật giao cho Công an xã Bà Điểm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo và thực sự nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Hành vi trên cần được nghiêm trị để răn đe chung và cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng*: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó áp dụng điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Duy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nokia 1010 màu xanh số Imeil: 357678106693361, có gắn số sim 0382479644 (đã qua sử dụng) của bị cáo

Nguyễn Văn Đức N rủ bị cáo T đi cướp giật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Dream biển số 52N9-4367 có số máy VTT1P50FMG-161786, số khung: không, là phương tiện bị cáo Nhỏ và bị cáo Thiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Kết quả giám định số máy trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đức N, Nguyễn Ngọc T phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đức N 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn Đức N, Nguyễn Ngọc T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Dream biển số 52N9-4367 có số máy VTT1P50FMG-161786, số khung: không; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh, số Imeil: 357678106693361, có gắn số sim 0382479644 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng được ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-HS ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đức N, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP,HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

